

"还是"和"或者"



(1) 你 喜欢 中餐 还是 西餐?

Nǐ xǐhuan zhōngcān háishi xīcān?

(2) 你 喝 茶 还是 喝 咖啡?

Nǐ hē chá háishi hē kāfēi?

(3) 我 每天 都 看 电视 或者 玩游戏。

Wǒ měitiān dōu kàn diànshì huòzhě wán yóuxì.

Tự đúc kết công thức